



Tạp chí

TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Tổng Biên tập

TS. ĐÀO XUÂN HƯNG

Phó Tổng Biên tập

ThS. TRẦN THỊ CẨM THÚY

ThS. KIỀU ĐĂNG TUYẾT

Tòa soạn

Tầng 5, Lô E2, KĐT Cầu Giấy
Đường Đình Nghệ, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024. 3773 3419
Fax: 024. 3773 8517

Văn phòng Thường trú tại TP. Hồ Chí Minh

Phòng A604, tầng 6, Tòa nhà liên cơ
Bộ TN&MT, số 200 Lý Chính Thắng,
phường 9, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028. 6290 5668
Fax: 028. 3899 0978

Phát hành - Quảng cáo

Điện thoại: 024. 3773 8517

Email

tnmtdientu@gmail.com
ISSN 1859 - 1477

Website

<http://www.tainguyenvamoitruong.vn>

Số Chuyên đề Khoa học và Công nghệ

Giấy phép xuất bản

Số 480/GP-BTTTT, Bộ Thông tin
và Truyền thông cấp ngày 27/7/2021

MỤC LỤC

- 3 Lời mở đầu
- 4 PGS. TSKH. Nguyễn Xuân Hải: Thúc đẩy đổi mới sáng tạo Xanh ở Việt Nam
- 7 Trưởng An: Bộ Tài nguyên và Môi trường: Nỗ lực hoàn thiện Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) trình Quốc hội
- 9 Minh Phương: Cần thêm thời gian hoàn chỉnh Luật Đất đai sửa đổi
- 10 Phương Trung: Quyết tâm thực hiện sớm hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quốc gia về đất đai tập trung, thống nhất, đồng bộ, đa mục tiêu
- 12 Phương Chi: Luật Tài nguyên nước (sửa đổi): Tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu trình Quốc hội xem xét thông qua
- 14 Nguyễn Hồng Minh: Nhiều điểm mới đưa vào Dự thảo Luật Tài nguyên nước sửa đổi
- 16 N.D: Quốc hội chính thức thông qua Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)
- 18 TS. Nguyễn Đức Quảng: Tính khả thi và mức độ sẵn sàng tham gia Chương trình Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhà nhập khẩu tại Việt Nam với môi trường
- 20 Phương Oanh: Phản hồi kiến nghị của 14 hiệp hội về định mức chi phí tái chế với sản phẩm, bao bì (Fs)
- 23 TS. Nguyễn Tiến Dũng: Nghiên cứu khoa học công nghệ góp phần quan trọng cho sự phát triển quản lý ngành Tài nguyên và Môi trường
- 25 Phạm Lâm Đức: Xây dựng quân đội gắn với nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong giai đoạn hiện nay
- 28 Minh Đan: Ngành Địa chất Việt Nam: Nhiều thành tựu khoa học và công nghệ gắn với chiều dài lịch sử
- 31 Võ Xuân Hùng: Bài toán đặt ra cho chuyển đổi số trong quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển
- 34 Nguyễn Minh: Sửa đổi Nghị định số 08/2022/NĐ-CP: Tạo điều kiện thuận lợi hơn khi triển khai các chính sách mới của Luật Bảo vệ môi trường
- 39 PGS.TS. Phạm Thị Mai Thảo và các CS: Kiểm toán môi trường: Nhiệm vụ quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường
- 43 Võ Nguyễn Xuân Quế, Trần Thị Phi Oanh: Ảnh hưởng của bản màng đối với hiệu quả vận hành Pin nhiên liệu vi sinh khử mặn
- 46 Trần Nguyễn Chí Thiện, Trần Thị Phi Oanh, Võ Nguyễn Xuân Quế: Ứng dụng WAVE thiết kế và mô phỏng hiệu quả của hệ thống lọc nước lợ bằng công nghệ thẩm thấu ngược với chế độ tuần hoàn thải
- 49 Hoàng Thị Thúy, Vũ Văn Phái: Du lịch dựa vào tài nguyên địa mạo và góp phần bảo vệ môi trường dải ven biển tỉnh Bình Thuận
- 53 Vũ Thanh Ca, Nguyễn Quỳnh Anh: Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý tổng hợp vùng bờ biển hiệu quả cho đảo Cát Bà (TP. Hải Phòng) nhằm bảo vệ, bảo tồn, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền vững
- 55 Nguyễn Thị Như Quỳnh, Đào Thị Hương Giang, Phạm Việt Huy, Trần Thế Tài, Đặng Quang Khải và các CS: Phân công, phân cấp trong quản lý nhà nước về tài nguyên địa chất và khoáng sản hiện trạng và đề xuất
- 58 TS. Vũ Thị Mai và các CS: Nghiên cứu xử lý chất thải nhựa thân thiện với môi trường cho các khu vực bảo tồn biển, đáp ứng với thực tế của Việt Nam

- 61 Vũ Thu Hiền:** Nguyên nhân gây xói lở, bồi lắng công trình thu nước và các giải pháp giảm thiểu, hạn chế
- 63 Trần Thị Phi Oanh, Võ Nguyễn Xuân Quế:** Đánh giá ô nhiễm chất dinh dưỡng amoni, nitrat, nitrit trong môi trường nước tại điểm cống ngăn triều trên các nhánh sông thuộc lưu vực Sài Gòn
- 66 KS. Trần Quang Ngọc & các CS:** Tổng quan nghiên cứu chế tạo hệ thống cảnh báo lũ trên thế giới và ở Việt Nam
- 70 Nguyễn Lâm Anh:** Điều tra cơ bản về địa chất và khoáng sản gắn với điều tra, đánh giá di sản địa chất, công viên địa chất
- 73 Nguyễn Văn Tuyên, Trịnh Đình Huấn, Phan Hoàng Giang:** Nghiên cứu dự báo tiềm năng khoáng sản Thori ở Việt Nam và đề xuất kế hoạch điều tra đánh giá tiếp theo
- 76 Phạm Công Khải:** Nghiên cứu tích hợp máy thu GNSS với máy toàn đạc điện tử trong đo đạc phục vụ thành lập bản đồ địa chính
- 79 Nguyễn Thái Sơn, Trịnh Đình Huấn, Nguyễn Hải Diệp:** Tổng quan nghiên cứu về khoáng sản độc hại và công tác điều tra, đánh giá môi trường khoáng sản độc hại trong giai đoạn hiện nay
- 82 TS. Mai Thế Toàn và các CS:** Tổng quan nghiên cứu liên quan đến điều kiện kinh doanh dịch vụ tài nguyên địa chất, khoáng sản
- 86 Nguyễn Văn Đạt, Tạ Đình Tùng, Nguyễn Thị Hoàng Linh, Nguyễn Việt Hiến, Đặng Thanh Loan, Ưng Thị Dung:** Đặc điểm địa chất, thạch học khoáng vật các thành tạo granitoid khối Tương Dương, khu vực Bắc đai tạo núi Trường Sơn
- 90 Cục trưởng: Nguyễn Đức Toàn, Nguyễn Bình Minh:** Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế phục vụ xây dựng chương trình bồi dưỡng cán bộ khoa học và công nghệ ngành Tài nguyên và Môi trường
- 93 CN. Nguyễn Trần Đình, PGS. TS. Lê Thanh Sơn, TS. Nguyễn Trần Điện, TS. Lê Cao Khải, SV. Nguyễn Thị Thanh Trà, BS. Hồ Vinh Hiến:** Nghiên cứu xử lý PRC trong nước bằng quá trình Fenton điện hóa kết hợp Oxy hóa Anot
- 97 Trần Thị Phi Oanh, Võ Nguyễn Xuân Quế:** Ô nhiễm hữu cơ trong môi trường nước mặt (pH, DO, COD, BOD₅) tại điểm cống ngăn triều trên các nhánh sông thuộc lưu vực Sài Gòn
- 100 Lê Anh Hào, Võ Tấn Phát, Trần Thanh Tâm:** Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp nâng cao công tác tập huấn an toàn lao động trong phòng thí nghiệm
- 103 Trần Vũ Long, Nguyễn Hữu Mạnh, Hoàng Đại Phúc, Vũ Thu Hiền:** Mối tương quan giữa mực nước sông và mực nước dưới đất vùng cửa sông Hậu, khu vực Tây Nam Bộ
- 107 Dương Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Hồng:** Xác định lượng bổ cập cho tầng chứa nước Holocen vùng bán đảo Phương Mai, Quy Nhơn, Bình Định
- 110 Lê Anh Hào, Trần Thanh Tâm:** Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao công tác an toàn môi trường phòng thí nghiệm nhằm bảo vệ sức khỏe con người
- 114** Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục triển khai 06 chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Bộ (giai đoạn 2021-2025)
- 116** Năm 2023: Thực hiện 06 chương trình khoa học công nghệ trọng điểm về tài nguyên và môi trường
- 117** Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường
- 118** Bộ Tài nguyên và Môi trường đứng thứ 2 về Chỉ số ICT Index 2022
- 119** Bộ Tài nguyên và Môi trường: Ban hành Văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BTNMT về Thông tư quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất
- Lần đầu tiên có hệ thống cảnh báo sớm dông, sét, mưa lũ bao phủ toàn quốc
- 120** Ban hành Tiêu chí Nhân sinh thái Việt Nam đối với bao bì nhựa thân thiện với môi trường
- 121** Đưa công nghệ viễn thám nhận dạng sạt lở đất đá ở nước ta
- Chất lượng ảnh viễn thám có độ chính xác trên 80%
- 122** 6 xu hướng công nghệ thông tin địa lý Thế kỷ 21
- 123** Quy chuẩn kỹ thuật viễn thám phục vụ tính phát thải lĩnh vực LULUCF
- 124** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo để hiện đại hóa ngành Khí tượng thủy văn

Lời mở đầu

Trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hợp tác quốc tế hiện nay, phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo là yêu cầu cấp thiết được đặt ra. Đây cũng là nội dung được chú trọng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Theo đó, khoa học và công nghệ ngành Tài nguyên và Môi trường đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 phát triển khoa học và công nghệ hiện đại, góp phần nâng cao vị thế quản lý Nhà nước và điều tra cơ bản về Tài nguyên và Môi trường thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực; đảm bảo sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh đất nước.

Để đạt được mục tiêu đó, trong thời gian tới, định hướng về khoa học và công nghệ ngành Tài nguyên và Môi trường sẽ tập trung nghiên cứu phục vụ xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cơ chế chính sách, chiến lược phát triển, quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành Tài nguyên và Môi trường, các lĩnh vực chuyên ngành về Tài nguyên và Môi trường.

Nghiên cứu và phát triển có trọng tâm, trọng điểm các hướng công nghệ ưu tiên nhằm nâng cao trình độ, năng lực công nghệ quản lý, điều tra cơ bản, quan trắc, giám sát về Tài nguyên và Môi trường; ứng dụng nhằm tiếp thu, nắm bắt, làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nguồn nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý Nhà nước và điều tra cơ bản về Tài nguyên và Môi trường, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của đất nước.

Chuyển giao công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng có hiệu quả công nghệ tiên tiến xử lý môi trường, giám sát, kiểm soát ô nhiễm môi trường, hỗ trợ giảm thiểu thiệt hại do thiên tai; đầu tư nghiên cứu khoa học trái đất và khoa học biển; nhận dạng bản chất, nguyên nhân, tác động của thiên tai, quá trình biến đổi khí hậu ở Việt Nam làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất và thực hiện các giải pháp hạn chế, phòng ngừa, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Đặc biệt là tăng cường ứng dụng các công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, công nghệ số để thực hiện chiến lược quốc gia về kinh tế số và xã hội số trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường. Ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo trong công tác thông tin, dữ liệu; xây dựng hệ thống tương tác giữa người dùng và thông tin, dữ liệu Tài nguyên và Môi trường trên các nền tảng công nghệ hiện đại. ■

BAN BIÊN TẬP

THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI

sáng tạo Xanh

Ở VIỆT NAM

○ PGS. TSKH. NGUYỄN XUÂN HẢI
Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ
Bộ Tài nguyên và Môi trường

Đổi mới sáng tạo (ĐMST) là một trong những từ khóa quan trọng của Việt Nam trong thời gian qua và đã được thể hiện trong các Chiến lược phát triển quốc gia, Kế hoạch hành động của Chính phủ, trong các hoạt động hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư, nghiên cứu khoa học và công nghệ (KH&CN). Theo báo cáo xếp hạng Chỉ số ĐMST toàn cầu (GII) do WIPO công bố năm 2022, Việt Nam xếp thứ 48/132 quốc gia/vùng lãnh thổ, tiếp tục giữ thành tích vượt trội năm thứ 12 liên tiếp, duy trì vị trí top 3 nền kinh tế ĐMST hàng đầu trong các quốc gia/vùng lãnh thổ có thu nhập trung bình thấp. Tăng trưởng xanh và phát triển bền vững cũng là mục tiêu của Việt Nam trong nhiều năm qua. Tại Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu năm 2021 (COP26), Việt Nam cam kết mạnh mẽ với cộng đồng quốc tế về việc đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 và lộ trình cắt bỏ nhiệt điện than, thay thế bằng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch.

Tại Việt Nam, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra định hướng “Xây dựng nền kinh tế xanh, Kinh tế tuần hoàn (KTTH) thân thiện với môi trường”. Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (giai đoạn 2021 - 2030) đã nhấn mạnh: “Phát triển mô hình Kinh tế tuần hoàn nhằm tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và cải thiện năng suất lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh, đổi mới mô hình tăng trưởng”. Ngày 07/6/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 687/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam. Theo đó, mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn nhằm tạo động lực cho đổi mới sáng tạo và cải thiện năng suất lao động, góp phần thúc đẩy tăng trưởng xanh gắn với cơ cấu lại nền kinh tế,

đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường hiệu quả, tính gắn kết tuần hoàn giữa các doanh nghiệp và ngành kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của doanh nghiệp và chuỗi cung ứng trước các cú sốc từ bên ngoài, nhằm góp phần đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các-bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

Kế hoạch hành động thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030 của ngành TN&MT đã được Bộ TN&MT ban hành tại Quyết định số 3756/QĐ-BTNMT ngày 13/12/2018. Với mục tiêu thực hiện thành công các SDGs ngành TN&MT năm 2030, Kế hoạch hành động đã đề ra 17 mục tiêu phân thành 6 nhóm lĩnh vực đi kèm với 40 chỉ tiêu cụ thể để giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu. Lộ trình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu SDGs ngành TN&MT được quy định theo các mốc thời gian thực hiện SDGs quốc gia cũng như của LHQ là năm 2020, 2025 và 2030.

Việc khuyến khích những đổi mới phù hợp sẽ đòi hỏi sử dụng nhiều ưu đãi mà ảnh hưởng đến việc đầu tư cả về chi phí lẫn doanh thu. Điều này vừa là thuận lợi, đồng thời cũng đặt ra những thách thức, áp lực không nhỏ về yêu cầu hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường (BVMT), giữ gìn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học.

Xu hướng “Đổi mới sáng tạo Xanh” trên thế giới

Đổi mới sáng tạo Xanh là một hướng tiếp cận để thúc đẩy phát triển ở các nước trên thế giới. Việc triển khai đổi mới sáng tạo Xanh sẽ là một động lực mạnh mẽ để mở rộng thị trường và phát triển kinh tế bền vững.



Cộng hòa liên bang Đức là nước tiên phong về các chính sách phát triển xanh, là một trong những quốc gia đầu tiên cắt giảm phát thải khí nhà kính: Năm 2009 giảm phát thải khí CO₂ xuống 23% so với mức phát thải năm 1990; tiêu thụ năng lượng từ các nguồn tái tạo tăng lên gấp 5 lần kể từ năm 1990 đến năm 2010. Đức hiện có công suất năng lượng mặt trời lớn nhất thế giới; là nước định hình cho sự phát triển bền vững ở Châu Âu, là trung tâm nhằm giải quyết các vấn đề môi trường: Ở Đức đã loại bỏ dần điện hạt nhân. Hiện nay, nguồn năng lượng tái tạo chiếm 1/10 tổng mức tiêu thụ điện cuối cùng, chủ yếu là điện sinh khối (7,7%), điện gió (1,5%), thủy điện (0,8%). Công suất quang điện mặt trời hiện nay của Đức chiếm 44% của thế giới và công suất điện gió lớn thứ ba thế giới, sau Trung Quốc và Mỹ. Đức coi công nghệ tăng trưởng xanh là sản phẩm xuất khẩu chủ lực trong tương lai và đặt ra những mục tiêu đầy tham vọng. Đức cũng lập kế hoạch cắt giảm 80% phát thải khí nhà kính vào năm 2050, so với mức của những năm 1990. Các nguồn năng lượng tái tạo được thiết lập để cung cấp 60% tổng mức tiêu thụ năng lượng. Các nhà hoạch định chính sách, các doanh nghiệp và người tiêu dùng ở Đức có thể xem xét các chính sách môi trường như một cách để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Năm 2016, Nhật Bản công bố “Chiến lược dài hạn cho đổi mới công nghệ xanh”; Văn phòng Nội các Nhật Bản đã công bố dự thảo “Chiến lược Đổi mới Năng lượng/Môi trường” tại cuộc họp lần thứ Tư của Nhóm nghiên cứu Xây dựng Chiến lược đổi mới Năng lượng/Môi trường ngày 24/3/2016. Liên quan đến sản xuất năng lượng thế hệ tiếp theo, chiến lược đặt mục tiêu tăng gấp đôi hiệu suất chuyển đổi và giảm chi phí sản xuất điện xuống 7 yên/kWh hoặc thấp hơn.

Chiến lược tăng trưởng xanh của Hàn Quốc bao gồm một loạt các chiến lược đầu tư vào công nghệ giảm khí CO₂ được quốc tế công nhận (như trong IEA Blue Map, Bản đồ xanh của IEA). Chính phủ Hàn Quốc đã lựa chọn 27 công nghệ xanh cốt lõi và đã tăng cường đầu tư vào các lĩnh vực này. Danh sách công nghệ xanh của Hàn Quốc bao gồm nhiều mặt hàng liên quan đến IT. Điều đó cho thấy, công nghệ thông tin đã được coi như công nghệ xanh; nhiều công nghệ thông minh dựa trên IT sẽ góp phần tiết kiệm tài nguyên và năng lượng. Sau khi lựa chọn các công nghệ xanh, Chính phủ Hàn Quốc đã tăng cường đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (NC&PT) xanh, với mục tiêu trung bình hàng năm đầu tư cho NC&PT công nghệ xanh tăng 18,3%. Qua đó cho thấy, chính phủ Hàn Quốc đã phát triển mạnh mẽ công nghệ xanh.

“Đổi mới sáng tạo Xanh” ở Việt Nam

Việt Nam đã cam kết đạt mức phát thải carbon trung tính vào năm 2050. Để đạt mục tiêu này, Việt Nam đang từng bước chuyển dịch cơ cấu năng lượng theo hướng tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo, giảm nguyên liệu hóa thạch. Và khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định là giải pháp trọng tâm. Các chính sách, cơ chế, giải pháp của Việt Nam thời gian qua được tập trung vào cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của khoa học công nghệ, nhất là cuộc cách mạng 4.0.

Nhà nước đã có chính sách phát triển thị trường ĐMST xanh bao gồm: Chính sách tiêu chuẩn môi trường, tiêu chuẩn sản phẩm (13 Quy chuẩn Việt Nam, 59 Tiêu chuẩn Việt Nam về môi trường); chính sách về khí hậu (Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh; quy định hỗ trợ về hiệu quả sử dụng năng lượng); chính sách hỗ trợ cho sản xuất và tiêu dùng xanh (Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030; Luật BVMT năm 2020 quy định về mua sắm xanh, kinh tế tuần hoàn, trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất; Chương trình Nhân xanh Việt Nam khuyến khích doanh nghiệp (DN) thiết kế và sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường; Luật Thuế thu nhập DN hiện hành quy định nhiều chính sách ưu đãi, khuyến khích DN ĐMST, hướng đến tăng trưởng xanh,... Bên cạnh các chính sách về khí hậu và bảo vệ môi trường, Chính phủ Việt Nam đang xây dựng và triển khai các chính sách nhằm phát triển kinh tế số, xã hội số. Trong đó xác định, tỉ trọng kinh tế số đạt 20% GDP vào năm 2025 và 30% GDP vào năm 2030.

Hiện nay ở Việt Nam, Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã hình thành và phát triển nhanh, đa dạng, gồm 79 cơ sở ươm tạo công nghệ và doanh nghiệp, 40 tổ chức tăng tốc khởi nghiệp, 138 trường đại học có không gian sáng tạo dành cho sinh viên khởi nghiệp, 291 khu công nghiệp, 4 khu công nghệ cao quốc gia,...

Ngoài ra, tại Việt Nam, hiện có một số chương trình thúc đẩy ĐMST xanh nổi bật như: Green Innovation Fellowship - tìm kiếm, xúc tiến và ứng dụng các giải pháp đổi mới sáng tạo xanh, thúc đẩy sự phát triển bền vững cho DN Việt Nam và khu vực; triển lãm Green Growth Show 2023 - giới thiệu hơn 100 công nghệ của tổ chức, doanh nghiệp, cung cấp các giải pháp sản xuất, dịch vụ tiết kiệm năng lượng, tái chế nguyên liệu, bảo vệ môi trường; Net Zero Challenge - tìm kiếm giải pháp công nghệ chống biến đổi khí hậu và mục tiêu phát triển bền vững; Mạng lưới kinh tế tuần hoàn Việt Nam - thiết kế theo hình thức đối tác công tư, hướng tới quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam, thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa (DN nhỏ và vừa) ĐMST xanh,...

Giải pháp thúc đẩy “Đổi mới sáng tạo Xanh” ở Việt Nam

Đổi mới công nghệ hướng tới phát triển kinh tế xanh là hướng đi đúng và phù hợp với xu thế phát triển mới của đất nước hiện nay, mang lại hiệu quả của nền kinh tế xét trong dài hạn để chuyển đổi sang nền kinh tế xanh trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới.

Để phát triển đất nước bền vững, công nghệ xanh sẽ là nhân tố quyết định cho việc tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy phát triển bền vững, theo đó có thể ứng dụng một số giải pháp như sau để thúc đẩy đổi mới sáng tạo Xanh ở Việt Nam:

Một là, cần ưu tiên tập trung vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục và nâng cao nhận thức về đổi mới sáng tạo Xanh trong cộng đồng, bao gồm việc xây dựng và triển khai các chiến dịch truyền thông; tổ chức các cuộc thi, triển lãm, hội thảo về đổi mới sáng tạo Xanh; tích hợp đổi mới sáng tạo Xanh vào giáo dục và đào tạo; xây dựng các tài liệu hướng dẫn; kịp thời khen thưởng và biểu dương các tổ chức và cá nhân có thành tích trong việc áp dụng đổi mới sáng tạo Xanh.

Hai là, tập trung hoàn thiện hành lang pháp lý và hệ thống chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo Xanh (đặc biệt ưu tiên để phát huy vai trò, tính hiệu lực, hiệu quả của các công cụ chính sách đã được quy định trong pháp luật BVMT và pháp luật khác có liên quan), bao gồm các quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; các chính sách về thuế, tài chính, đầu tư; các chính sách về thị trường, tiêu dùng; các chính sách về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu và phát triển; chính sách phát triển công nghiệp môi trường đối với các sản phẩm, thiết bị và công nghệ phục vụ cho thực hiện đổi mới sáng tạo xanh, các công cụ chính sách khác và các chính sách khuyến khích liên kết giữa ngành, lĩnh vực, địa phương trong thực hiện đổi mới sáng tạo xanh.

Ba là, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng cường

nghiên cứu, ứng dụng thành quả của KHCN và Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số, gắn với áp dụng đổi mới sáng tạo Xanh ngay từ giai đoạn thiết kế, sản xuất, phân phối, tiêu dùng, thu gom, tái chế, tái sử dụng chất thải; tạo dựng ngày càng nhiều các chuỗi giá trị gia tăng mới, hiệu quả cao và thân thiện với môi trường.

Trong đó, tập trung vào hướng dẫn thiết kế sinh thái, thiết kế để áp dụng chuyển đổi sáng tạo Xanh với các lĩnh vực tiềm năng như nông lâm ngư nghiệp, khai khoáng và năng lượng; công nghiệp chế biến chế tạo (thực phẩm, dệt may, hóa chất, điện tử,...); khu công nghiệp và khu đô thị. Đặc biệt, ưu tiên thực hiện các công nghệ trong quản lý chất thải, xem chất thải là tài nguyên trong mọi quá trình sản xuất, kinh doanh; từng bước phát triển thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ liên quan đến đổi mới sáng tạo Xanh và kinh tế tuần hoàn (nguyên vật liệu thứ cấp, dịch vụ thiết kế sinh thái,...); phát triển ngày càng nhiều các mô hình tiên tiến, điển hình trên thực tiễn.

Bốn là, nâng cao hiệu quả và cơ cấu lại chi ngân sách Nhà nước theo hướng bền vững, tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ lãi suất của Nhà nước đối với các chương trình, dự án liên quan đến BVMT; đẩy mạnh cơ cấu lại chi đầu tư công, thực hiện đột phá xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ, hiện đại, xanh và thân thiện với môi trường; tháo gỡ những rào cản đối với đầu tư xanh thông qua việc đơn giản hóa thủ tục, hỗ trợ quản trị rủi ro, phát triển kỹ năng và kinh nghiệm trong các dự án xanh; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững;

Năm là, khuyến khích hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo Xanh bao gồm việc tham gia vào các diễn đàn, mạng lưới, sáng kiến về đổi mới sáng tạo Xanh; huy động các nguồn lực từ các tổ chức quốc tế và phi chính phủ; trao đổi kinh nghiệm và học tập các mô hình tốt từ các quốc gia tiên tiến trong đổi mới sáng tạo Xanh.

Ngoài vai trò trọng tâm của cơ quan chính phủ, chính quyền địa phương và doanh nghiệp trong thúc đẩy thực hiện đổi mới sáng tạo Xanh và Kinh tế tuần hoàn cũng cần lưu ý đến các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các hiệp hội ngành nghề.

Trong bối cảnh tài nguyên đang dần cạn kiệt, đa dạng sinh học bị suy giảm, ô nhiễm môi trường tiếp tục gia tăng, biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, nhiều quốc gia lựa chọn Đổi mới sáng tạo Xanh là mô hình phát triển mới để giải quyết đồng thời những vấn nạn đang tiếp diễn phức tạp. Mô hình mới này ghi nhận giá trị và vai trò của đầu tư vào vốn tự nhiên, tạo ra việc làm xanh, khuyến khích sử dụng nguồn lực và năng lượng hiệu quả hơn. ■



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG: NỖ LỰC HOÀN THIỆN DỰ ÁN LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI) TRÌNH QUỐC HỘI

Ông Đào Trung Chính

Trong lần giải trình ý kiến của các đại biểu Quốc hội góp ý vào Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV để hoàn thiện Dự thảo Luật trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6, phóng viên Tạp chí Tài nguyên và Môi trường đã có cuộc phỏng vấn ông Đào Trung Chính - Cục trưởng Cục Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất (Bộ Tài nguyên và Môi trường), Tổ trưởng Tổ Biên tập dự án Luật Đất đai (sửa đổi) về hoàn thiện dự án Luật về nội dung này.

PV: Ngay sau kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) chủ động phối hợp với Ủy ban Kinh tế của Quốc hội để tổng hợp, hoàn thiện dự án Luật Đất đai (sửa đổi), với tư cách là cơ quan soạn thảo dự án Luật, Bộ TN&MT đã chuẩn bị như thế nào, thưa ông?

Ông Đào Trung Chính: Bộ TN&MT với tư cách là cơ quan soạn thảo dự án Luật có trách nhiệm báo cáo, giải trình về các nội dung trong Dự thảo Luật giúp cơ quan thẩm tra là Ủy ban Kinh tế có lập luận, góc nhìn, thực tiễn để cân nhắc giữ phương án của Chính phủ trình hay tiếp thu theo ý kiến của đại biểu Quốc hội. Tuy nhiên, ý kiến cuối cùng vẫn là của cơ quan thẩm tra.

Với những vấn đề mới phát sinh, không phải chỉ chờ ý kiến của đại biểu Quốc hội mà Chính phủ, các bộ, ngành trong quá trình trình Quốc hội nhận thấy cần bổ sung một số nội dung, vấn đề không trái với Nghị quyết 18-NQ/TW thì tiếp tục báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bổ sung vào dự án Luật. Với cách làm và định hướng như vậy, Bộ TN&MT đã cử Tổ biên tập dự án Luật Đất đai (sửa đổi) phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, đặc biệt Bộ trưởng Bộ TN&MT Đặng Quốc Khánh đã có một số buổi làm việc với Chủ nhiệm Ủy Ban Kinh tế của Quốc hội Vũ Hồng Khanh về một số nội dung giải trình, tiếp thu, hoàn thiện dự án Luật.

Chính phủ đã tổ chức mời các cơ quan của Quốc hội và một số bộ, ngành, đặc biệt là Bộ TN&MT để cho ý kiến chỉ đạo.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đã tổ chức Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách và họp 2 phiên (tháng 8 - 9/2023) để cho ý kiến vào dự án Luật.

Ngoài ra, trong quá trình phối hợp, Bộ TN&MT đã có nhiều báo cáo gửi Ủy ban Kinh tế về quan điểm của Bộ trong việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Quốc hội sau khi xin ý kiến Chính phủ.

Tại Phiên họp thứ 26 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội vào cuối tháng 9/2023 cho ý kiến về dự án Luật Đất đai (sửa đổi), Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho rằng, đây là dự án Luật có tầm quan trọng đặc biệt, phạm vi rộng, nội dung khó, có ảnh hưởng rất lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối nội, đối ngoại, tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân và doanh nghiệp. Chính phủ cũng như các cơ quan của Quốc hội đã rất nỗ lực, cố gắng trong quá trình xây dựng dự án Luật này. Hồ sơ dự án luật hiện tại đã đủ điều kiện để trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6. Hiện nay, một số nội dung quan trọng của dự án Luật vẫn đang trong quá trình xem xét để lựa chọn phương án tối ưu, Chủ tịch Quốc hội đề nghị, với những vấn đề lớn còn có ý kiến khác nhau, Bộ TN&MT cần tham mưu cho Chính phủ, căn cứ vào báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Kinh tế để đưa ra ý kiến, quan điểm, phối hợp giải trình, tiếp thu đầy đủ.

PV: *Vậy trong quá trình làm việc, ý kiến của cơ quan soạn thảo và cơ quan thẩm tra được diễn ra như thế nào, thưa ông?*

Ông Đào Trung Chính: Ý kiến của cơ quan soạn thảo và cơ quan thẩm tra cũng dần “thu hẹp” lại sự

khác biệt. Sự khác biệt ở đây không phải giữa 2 cơ quan mà là giữa phương án Chính phủ đã trình với ý kiến của đại biểu Quốc hội. Do đó, cơ quan soạn thảo và cơ quan thẩm tra đều thận trọng và ghi nhận các ý kiến để báo cáo Chính phủ và Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến.

Cụ thể như, tại phiên họp của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về Dự thảo Luật vào tháng 8 còn 27 nội dung còn ý kiến khác nhau, đến phiên họp tháng 9 chỉ còn 13 nội dung còn ý kiến khác nhau. Sau đó chỉ còn 4 - 5 nội dung khác biệt giữa phương án Chính phủ đã trình với ý kiến của Đại biểu Quốc hội.

PV: *Tại Khoản 3, Điều 54, Hiến pháp năm 2013 quy định: “Nhà nước thu hồi đất do tổ chức, cá nhân đang sử dụng trong trường hợp thật cần thiết do luật định vì mục đích quốc phòng, an ninh...”, xin ông làm rõ và đánh giá như thế nào về quy định này?*

Ông Đào Trung Chính: Tức là Luật phải cụ thể việc các trường hợp thu hồi đất để phát triển kinh tế vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, bởi vấn đề này liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người dân. Do đó, cơ quan soạn thảo, Chính phủ, Ủy ban Kinh tế đều nhất trí quan điểm phải quy định cụ thể nội dung này trong Dự thảo Luật Đất đai.

Theo đó, quy định các trường hợp thu hồi tại Điều 79, Dự thảo Luật theo phương án của Chính phủ được nhiều đại biểu nhất trí, tuy nhiên còn có địa phương băn khoăn về một số trường hợp sẽ phát sinh trong tương lai. Do đó, sẽ phải có điều, khoản quét được các trường hợp có thể xảy ra trong tương lai, song những trường hợp đó cũng phải được quy định cụ thể trong Luật theo đúng tinh thần của Hiến pháp.

PV: *Để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV, Bộ TN&MT đã hoàn thiện Dự thảo Luật ra sao và việc phối hợp của Bộ với cơ quan thẩm tra như thế nào thưa ông?*

Ông Đào Trung Chính: Bộ TN&MT xây dựng Báo cáo những nội dung còn ý kiến khác biệt để trình Chính phủ cho ý kiến và báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thống nhất trong Dự thảo Luật để trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV. Song song với đó, Bộ TN&MT nỗ lực triển khai hoàn thiện các Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành luật bám sát các nội dung giải trình, tiếp thu ý kiến vào Dự thảo Luật nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc ban hành chính sách.

PV: *Trân trọng cảm ơn ông!*

Trường An (thực hiện)



Ảnh minh họa